

**TCVN**

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 2242 : 1977

**QUỐC KỶ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CỜ MAY BẰNG VẢI**

*The National flag of Socialist Republic of Viet Nam  
Flag made of textile materials*

HÀ NỘI - 2008

**Lời nói đầu**

TCVN 2242 : 1977 do Công ty bông vải sợi may mặc, Sở Thương nghiệp Hà Nội biên soạn, Cục Tiêu chuẩn trình duyệt, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành;

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

## Quốc kỳ cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Cờ may bằng vải

*The National flag of Socialist Republic of Viet Nam – Flag made of textile materials*

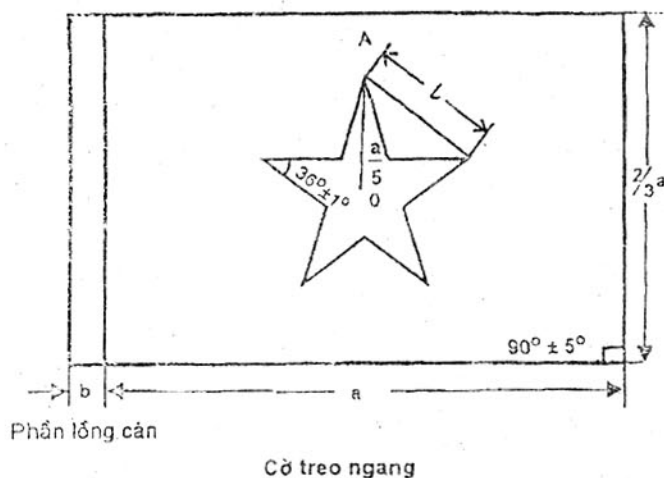
Tiêu chuẩn này qui định cỡ loại, hình dáng kích thước cơ bản và yêu cầu kỹ thuật của Quốc kỳ cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam may bằng vải hoặc bằng các nguyên liệu khác có thuộc tính vải.

### 1 Qui định chung

1.1 Cờ hình chữ nhật, nền cờ màu đỏ tươi. Trung tâm của sao đặt đúng trung tâm của cờ, một cánh sao quay thẳng lên phía trên, các cánh sao phải thẳng. Chiều rộng của cờ bằng  $\frac{2}{3}$  chiều dài, từ tâm sao đến đầu một cánh sao dài bằng  $\frac{1}{5}$  chiều dài của cờ.

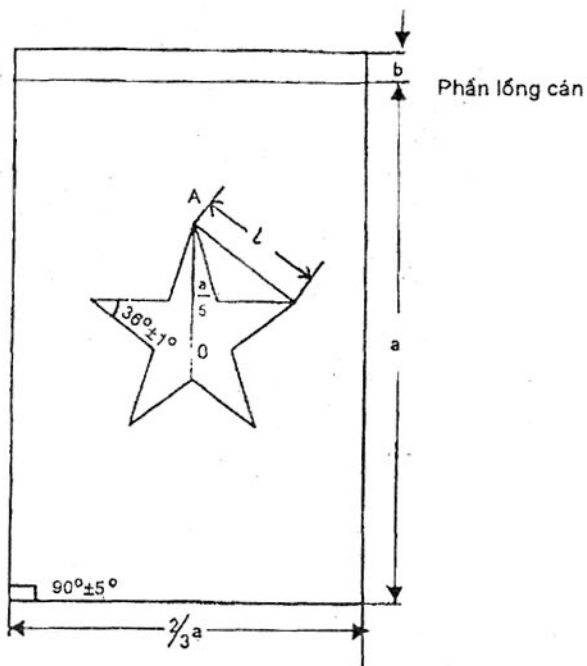
### 2 Hình dáng và kích thước cơ bản

2.1 Hình dáng và kích thước cơ bản của các cỡ, cỡ phải theo đúng Hình 1, Hình 2 và Bảng



Hình 1

2.2 Cờ được thiết kế theo loại hình chữ nhật treo ngang (Hình 1). Trường hợp đặc biệt phải treo dọc cờ thì thiết kế theo Hình 2 nhưng phải đảm bảo đúng qui định ở điều 1.1



Cờ treo dọc

Hình 2

Kích thước tính bằng mm

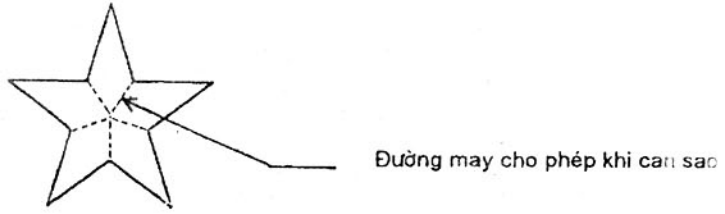
Cờ	Cạnh dài (a)	Cạnh ngắn $\frac{2}{3}a$	Kích thước từ tâm sao đến đầu một cánh sao $\frac{a}{5}$	Khoảng cách giữa hai đầu cánh sao gần nhất (l)	Chiều rộng phần lồng cán cờ (b)
1	240	160	48	56	20
2	300	200	60	71	30
3	600	400	120	141	40
4	1200	800	240	282	50
5	1800	1200	360	423	55
6	2400	1600	480	564	60
7	3600	2400	720	846	70
8	4800	3200	960	1129	80
9	7200	4800	1440	1693	100
10	9600	6400	1920	2257	120

## CHÚ THÍCH

- 1 Tất cả các kích thước trong bảng, cho phép dung sai 1,5 %.
  - 2 Trong trường hợp đặc biệt, cho phép sản xuất những loại cỡ có kích thước lớn hơn hoặc nhỏ hơn qui định đã nêu trong bảng, nhưng không được trái với điều 1.1.
  - 3 Trường hợp may khoét cỡ, kích thước từ tâm sao đến đầu một cánh sao của một mặt cỡ cho phép nhỏ hơn so với kích thước đã qui định trong bảng.
- 2.3 Kích thước phần vải để lồng cán cỡ, khi may không được tính vào kích thước đã qui định của cỡ.

**3 Yêu cầu kỹ thuật**

- 3.1 Vải may cỡ và sao phải trơn, bền, màu sắc phải đồng nhất và khó phai khi gặp mưa, nắng gió.
- 3.2 Chỉ may cỡ phải cùng màu với vải cỡ, chỉ may sao phải cùng màu với vải sao, chỉ phải bền chắc.
- 3.3 Các đường may cỡ và sao phải ngang thẳng và đều đặn. Tất cả các đường may sao, may cỡ phải có ít nhất 5 mũi chỉ nổi trên chiều dài 10 mm.
- 3.4 Hai cạnh dài và một cạnh ngắn của cỡ phải may viền gói kín với bề rộng đường viền không lớn hơn 7 m đối với tất cả các cỡ cỡ. Tất cả các đường viền và phần vải để lồng cán phải được gấp nằm về một phía mặt cỡ.
- 3.5 Phần vải để lồng cán cỡ phải được may liền với một cạnh ngắn của cỡ. Chiều rộng của phần vải này, tùy theo cỡ loại, được qui định trong bảng.
- 3.6 Đường chỉ may phần vải để lồng cán cỡ chỗ giáp hai cạnh dài phải may lại mũi 3 lần chống khít và cắt sát chỉ
- 3.7 Cỡ có sao cả hai mặt: Khi may sao vào cỡ, các cạnh của sao phải được gấp vào 5 mm và máy sát mí. Phần thân cỡ phía trong sao phải được khoét bỏ theo hình sao. Đường cắt cách đường chỉ may sao cho 11 mm; mép vải thân cỡ sau khi cắt phải bẻ gấp vào 5 mm và máy sát mí.
- 3.8 Nếu cỡ cỡ lớn quá khổ vải thì phải can dọc, đường can phải may cuốn đè hai đường chỉ song song sát mí. Cỡ tất cả các cỡ không được có đường can ngang. Trường hợp đặc biệt phải can sao thì can theo Hình 3.



Hình 3

3.9 Sợi vải ngang dọc của vải sao khi may lên thân cờ phải theo đúng sợi vải ngang dọc của vải cờ.

3.10 Cờ may xong, trước khi xuất xưởng phải được kiểm tra chất lượng từng chiếc một theo các chỉ tiêu về màu sắc, kích thước, hình dáng, yêu cầu kỹ thuật đã nêu trong tiêu chuẩn. Dấu chứng nhận chất lượng, cỡ và ký hiệu cơ sở sản xuất được in hoặc viết vào góc phần vải để lồng cán, bằng loại mực khó phai.

## Phụ lục

## Phương pháp thiết kế sao năm cánh

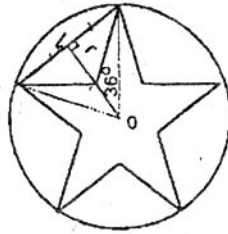
1 Dùng phương pháp dựng hình để tìm vị trí 5 đầu cánh sao. Khoảng cách giữa hai đầu cánh sao gần nhất được xác định theo công thức:

$$l = 2(r \sin 36^\circ) = 2(r \cdot 0,5878)$$

Trong đó:

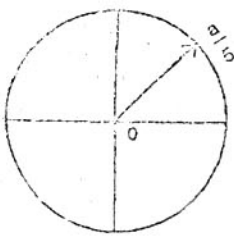
$l$  là khoảng cách giữa hai đầu cánh sao gần nhất.

$r$  là bán kính đường tròn tâm  $O$  và bằng  $1/5$  chiều dài của cờ (Hình 1)

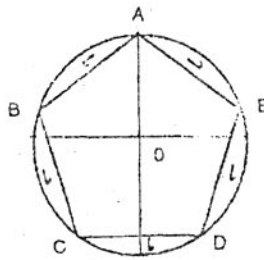


Hình 1

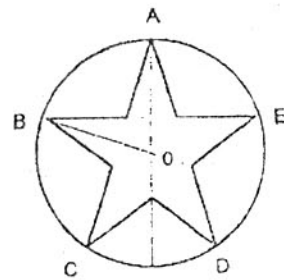
- 2 Dựng đường tròn tâm  $O$ , có bán kính bằng  $1/5$  chiều dài của cờ (Hình 2)
- 3 Xác định khoảng cách giữa hai đầu của cánh sao gần nhất và tìm 5 điểm đầu cánh sao (Hình 3).
- 4 Nối các điểm theo thứ tự  $A$  với  $C$ ;  $C$  với  $E$ ;  $E$  với  $B$ ;  $B$  với  $D$  và  $D$  với  $A$ . (Hình 4).



Hình 2



Hình 3



Hình 4